

VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍️ **TRƯƠNG THỊ LY* - LÊ THỊ HỒNG DƯƠNG****

Ngày nhận: 12/5/2024

Ngày phản biện: 30/5/2024

Ngày duyệt đăng: 18/6/2024

Tóm tắt: Hợp tác xã là một loại hình kinh tế tập thể khá phổ biến, hoạt động trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chính sách về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết nhằm mô tả khái quát tình hình hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, bài viết cũng cho thấy các hợp tác xã đã khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong tạo việc làm, đảm bảo an ninh lương thực, giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, hợp tác xã cũng đang phải đối diện với hàng loạt các vấn đề về nguồn nhân lực, về vốn cũng như các vấn đề liên quan đến chính sách.

Từ khóa: hợp tác xã; vai trò của hợp tác xã; vấn đề tồn tại của hợp tác xã.

THE ROLE OF COOPERATIVES IN VIET NAM TODAY

Abstract: Cooperatives are a fairly common type of collective economy, operating in many areas of social life. In recent times, the Party and State have issued guidelines and policies on continuing innovation, development and improving collective economic efficiency. Using the document review method, the article aims to generally describe the current situation of cooperatives in Vietnam. Besides, the article also shows that cooperatives have affirmed their important role in creating jobs, ensuring food security, reducing poverty and developing socio-economic development. However, cooperatives are also facing a series of problems in human resources, capital as well as policy-related issues.

Keyword: cooperatives; the role of cooperatives; the problem of existence of cooperatives.

1. Đặt vấn đề

Hợp tác xã là một loại hình kinh tế tập thể khá phổ biến, hoạt động trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội và hiện diện ở các nền kinh tế có trình độ phát triển khác nhau. Hợp tác xã đã và đang tồn tại phổ biến, đóng vai trò tích cực trong sự phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Từ năm 1955 đến nay, phong trào hợp tác xã ở Việt Nam đã không ngừng phát triển qua các thời kỳ từ kế hoạch hóa tập trung đến nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cho thấy sự cần thiết và vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam [10], [12]. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết này nhằm mô tả khái quát tình hình hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đi sâu làm rõ vai trò của hợp tác xã và một số vấn đề hợp tác xã hiện đang gặp phải.

2. Tổng quan về vai trò của hợp tác xã trên thế giới

Trên thế giới, phong trào hợp tác hiện đại bắt đầu có từ gần 200 năm trước [7]. Từ khi hình thành

cho đến nay, các hợp tác xã đã chứng minh được vai trò quan trọng của mình đối với sự phát triển kinh tế, xã hội tại các quốc gia.

Về vai trò trong tạo việc làm: Trên phạm vi toàn cầu, các hợp tác xã đóng một vai trò quan trọng trong tạo việc làm và thu nhập bởi lẽ các hợp tác xã có khả năng phục hồi tốt hơn và hoạt động tốt hơn khi nền kinh tế và tài chính của các quốc gia gặp khủng hoảng. Các nghiên cứu với bằng chứng thực tế cho thấy vai trò của hợp tác xã trong tạo việc làm mang lại thu nhập cho người lao động, đặc biệt là việc làm cho khu vực nông thôn. Tại Châu Âu, hợp tác xã được coi là một phần quan trọng của nền kinh tế khi có khoảng 163 triệu thành viên và tạo ra 5,4 triệu việc làm [3]. Tại Ethiopia, ước tính có khoảng 900.000 người hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp mà phần lớn thu nhập của họ được tạo ra thông qua các hợp tác xã. Ở Tanzania, thông qua việc tiếp thị các sản phẩm nông nghiệp như sữa, cà

* Trường Đại học Công đoàn

** Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

phê, hợp tác xã tạo thu nhập cho các thành viên để họ có đủ khả năng chi trả cho việc học của con cái mình. Tại Ai Cập, 4 triệu nông dân có được thu nhập từ bán nông sản thông qua các hợp tác xã nông nghiệp [4]. Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật còn đặc biệt lưu ý vai trò của các hợp tác xã trong việc cung cấp việc làm cho người khuyết tật [3]. Sự ra đời của hợp tác xã là để huy động vốn xã hội và do đó có thể thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội bằng cách cung cấp việc làm và phân phối công bằng lợi nhuận.

Vai trò trong đảm bảo an ninh lương thực: Sự ra đời và hoạt động của hợp tác xã là nhằm phục vụ cho các thành viên và cho cộng đồng. Tại các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển, hợp tác xã là trụ cột cho phát triển nông nghiệp. Thông qua các hoạt động của của mình, hợp tác xã góp phần đảm bảo an ninh lương thực bằng cách giúp đỡ cho những người nông dân sản xuất nhỏ, ngư dân, người chăn nuôi, người giữ rừng và các nhà sản xuất khác giải quyết nhiều thách thức mà họ đang gặp phải để họ có thể đối đầu với những khó khăn trong việc sản xuất thực phẩm [4].

Vai trò trong giảm nghèo và phát triển kinh tế: Các nghiên cứu ở khắp các quốc gia trên thế giới cho thấy hợp tác xã có vai trò quan trọng trong giảm nghèo và phát triển kinh tế. Theo Liên minh Hợp tác xã quốc tế, sự ra đời của hợp tác xã nhằm đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của các thành viên về kinh tế và văn hóa xã hội. Mục tiêu chung của hợp tác xã là thúc đẩy lợi ích kinh tế và phúc lợi chung của các thành viên trong hợp tác xã sao cho phù hợp với các nguyên tắc và giá trị hợp tác. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, hợp tác xã đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm nghèo, cải thiện an ninh lương thực và tạo cơ hội việc làm [8]. Tại Anh, sự ra đời của hợp tác xã nhằm bảo vệ những người có thu nhập thấp và giúp họ có điều kiện phát triển kinh tế. Tại Ethiopia, mục tiêu chung của hợp tác xã là thúc đẩy lợi ích kinh tế và phúc lợi chung của các thành viên [10]. Tại Philippines, hợp tác xã được coi là công cụ của chính phủ trong việc thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển kinh tế. Với sức mạnh của mình trong việc huy động tiền gửi tiết kiệm và vốn, hợp tác xã giúp cho các thành viên có cơ hội tiếp cận với nguồn vốn để tạo ra thu nhập và nâng cao khả năng tài

chính của mình, tạo ra một nền kinh tế nhanh chóng, toàn diện và tăng trưởng bền vững. Chính phủ Philippines kỳ vọng vào vai trò của hợp tác xã trong công cuộc giảm nghèo nhằm đảm bảo công bằng xã hội [4]. Mục đích của việc hình thành hợp tác xã là để tăng thu nhập cho thành viên, giảm chi phí sản xuất và giảm chi phí thông tin nội bộ, hỗ trợ chia sẻ thông tin tốt hơn giữa các thành viên và vì các lý do kinh tế, xã hội và chính trị khác, giảm nghèo, tăng việc làm và trao quyền cho các nhóm yếu thế [14].

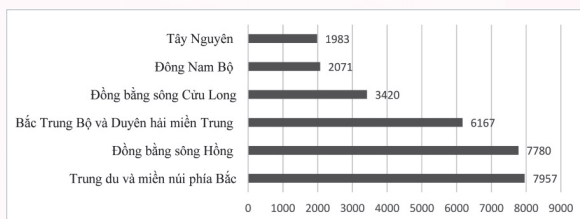
Ở nhiều nơi trên thế giới, hợp tác xã nông nghiệp được công nhận cho những nỗ lực giảm nghèo. Thông qua các hoạt động của mình, hợp tác xã giúp thành viên giảm nghèo bằng cách cung cấp việc làm và sinh kế. Các hợp tác xã trao quyền cho người thiệt thòi để bảo vệ lợi ích của họ, giúp người nghèo chuyển những rủi ro của cá nhân mình thành những rủi ro của tập thể. Nhờ hình thức tiết kiệm và tín dụng, hợp tác xã tạo điều kiện cho các thành viên của họ tiếp cận với vốn tài chính [4]. Nhờ đảm bảo sinh kế cho các thành viên đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng các nhu cầu thực phẩm ngày càng tăng, do đó hợp tác xã góp phần vào việc giảm nghèo đói và đảm bảo an ninh lương thực.

3. Thực trạng vai trò hợp tác xã ở Việt Nam

3.1. Khái quát tình hình hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay

Theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.

Đơn vị: Hợp tác xã



Biểu đồ 1: Số lượng hợp tác xã hiện có theo vùng

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023)

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chính sách đặc biệt là việc ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới cho thấy sự quan tâm cũng như sự ghi nhận vai trò của hợp tác xã đối với nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), năm 2022 cả nước có 2.695 hợp tác xã mới được thành lập. Tại thời điểm 31/12/2022, cả nước hiện có 29.378 hợp tác xã, trong đó có 463 địa phương có trên 1.000 hợp tác xã, 1763 địa phương có số hợp tác xã từ trên 500 đến 1.000 hợp tác xã và 4263 địa phương có dưới 500 hợp tác xã. Vùng có số lượng hợp tác xã cao nhất cả nước là Trung du và miền núi phía Bắc với 7.957 hợp tác xã, chiếm 27,1%. Tiếp đến là vùng Đồng bằng sông Hồng có 7.780 hợp tác xã, chiếm 26,5%; vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung có 6.167 hợp tác xã, chiếm 21,0%; vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 3.420 hợp tác xã, chiếm 11,6%; vùng Đông Nam Bộ có 2.071 hợp tác xã, chiếm 7,1%; vùng Tây Nguyên hiện có số hợp tác xã thấp nhất cả nước với 1.983 hợp tác xã, chiếm 6,7% [1].

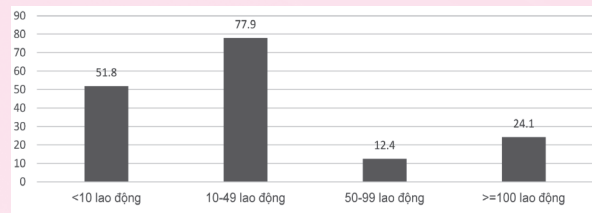
Nhìn chung, mặc dù có lúc phát triển, suy thoái và phục hưng nhưng cho đến nay, hợp tác xã vẫn tỏ ra là mô hình hoạt động hiệu quả, phù hợp với điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt [10]. Những năm qua, khu vực hợp tác xã đang dần phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, nhiều loại hình hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, tạo chuỗi giá trị sản phẩm bền vững, góp phần ổn định và phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước [1]. Có thể thấy, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển hợp tác xã đã có tác động tích cực, làm thay đổi nhận thức của cán bộ và người dân về vai trò của hợp tác xã. Từ đó, góp phần đổi mới và thúc đẩy sự phát triển của các hợp tác xã trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam.

3.2. Vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam trong tạo việc làm

Tại Việt Nam, hợp tác xã ra đời và phát triển gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế đất nước từ khi thành lập đến nay. Một trong những mục tiêu hoạt

động của hợp tác xã là nhằm giải quyết việc làm cho các lao động tại địa phương.

Đơn vị: Nghìn người



Biểu đồ 2: Số lao động theo quy mô của hợp tác xã

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023)

Theo kết quả nghiên cứu của Bộ kế hoạch và Đầu tư (2023), tổng số thành viên trong các hợp tác xã hiện có là 5.936 nghìn thành viên. Cả nước có tổng số 166,2 nghìn lao động làm việc trong các hợp tác xã đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh. Bình quân mỗi hợp tác xã thu hút khoảng 10 lao động. Trong đó, số lao động làm việc trong các hợp tác xã đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh dưới 10 lao động là 51,8 nghìn người, chiếm 31,2% tổng số lao động của hợp tác xã; lao động làm việc trong các hợp tác xã từ 10-49 lao động là 77,9 nghìn người, chiếm 46,8%; các hợp tác xã từ 50-99 lao động là 12,4 nghìn người, chiếm 7,5%; các hợp tác xã từ 100 lao động trở lên có 24,1 nghìn người, chiếm 14,5% [1]. Nhìn chung, hợp tác xã là những tổ chức kinh tế quan trọng tại mỗi địa phương. Nhờ bám sát địa bàn, những hoạt động của hợp tác xã đã góp phần giải quyết việc làm cho người dân đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn.

3.3. Vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam trong đảm bảo an ninh lương thực

Tại Việt Nam, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp qua phát triển hợp tác xã và liên kết chuỗi giá trị nông sản là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược phát triển nông thôn bền vững, góp phần đảm bảo an ninh lương thực. Những kết quả đạt được của toàn ngành nông nghiệp có sự đóng góp quan trọng của hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất và quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực sản xuất nông nghiệp [5]. Hợp tác xã nông nghiệp với vai trò cung ứng vật tư đầu vào nông nghiệp như

cung cấp lúa giống, phân bón cho xã viên, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, bảo vệ thực vật, thủy nông, tư vấn quản lý sản xuất,... Ngoài ra, hợp tác xã còn cung cấp một số các dịch vụ như hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, làm đất bằng máy, thu hoạch lúa bằng máy,... Có thể thấy, sự tham gia của xã viên vào hợp tác xã cùng với những hoạt động hỗ trợ của hợp tác xã tạo điều kiện thuận lợi người nông dân trong quá trình sản xuất thực phẩm, mang lại năng suất và hiệu quả cao góp phần đảm bảo nguồn lương thực cung ứng cho thị trường, cũng như đảm bảo an ninh lương thực.

3.4. Vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam trong giảm nghèo và phát triển kinh tế

Tại Việt Nam, khu vực kinh tế hợp tác xã đã tồn tại và phát triển gần 80 năm qua, là một bộ phận không thể tách rời trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đến năm 2021, tổng doanh thu thuần của toàn bộ khu vực hợp tác xã đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh đạt 94,1 nghìn tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế của hợp tác xã đạt 3,1 nghìn tỷ đồng. Bình quân mỗi hợp tác xã thu hút khoảng 19,8 tỷ đồng vốn cho sản xuất kinh doanh, tạo ra 5,7 tỷ đồng doanh thu thuần và 191,1 triệu đồng lợi nhuận trước thuế. Bình quân một lao động của khu vực hợp tác xã thu hút 2,0 tỷ đồng vốn, tạo ra 566,1 triệu đồng doanh thu thuần và 18,9 triệu đồng lợi nhuận trước thuế [1].

Tại Việt Nam, hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức của nông dân có vai trò quan trọng trong việc trợ giúp các thành viên, khuyến khích họ dám nghĩ, dám đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Năm 2021, bình quân một hợp tác xã hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có quy mô vốn nhỏ nhất với 4,8 tỷ đồng, tạo ra 1,5 tỷ đồng. Bình quân một lao động của các hợp tác xã hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thu hút 532,6 triệu đồng vốn, tạo ra 165,9 triệu đồng doanh thu thuần. Việc tham gia hợp tác xã giúp người nông dân sản xuất nhỏ lẻ tăng cường sức mạnh, mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho thành viên [1]. Hợp tác xã giúp cho người nông dân có thể tối đa hóa lợi nhuận, tăng cường khả năng tiếp cận tài chính, thúc đẩy vốn xã hội, xúc tiến đầu tư, tạo cơ hội giáo dục, cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và đóng góp vào công cuộc xóa đói giảm nghèo. Sự gia nhập hợp tác xã giúp cho

những người nông dân sản xuất nhỏ thu được lợi ích lớn hơn từ các hợp tác xã nông nghiệp, giúp đảm bảo an ninh lương thực và giảm nghèo cho hàng triệu người. Khu vực kinh tế hợp tác xã đã và đang cho thấy vai trò quan trọng của mình trong việc nâng cao đời sống, cải thiện thu nhập, góp phần giảm nghèo, xây dựng và phát triển đất nước.

Theo thông báo của Văn phòng Chính phủ năm 2024 về kết luận của thủ tướng chính phủ Phạm Minh Chính tại diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024, với việc đóng góp gần 4% GDP, hợp tác xã vừa đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, vừa đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình. Ở nhiều địa phương như Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau... nhiều hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu. Có thể thấy, hợp tác xã đã và đang tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong tạo việc làm, đảm bảo an ninh lương thực, góp phần vào sự nghiệp giảm nghèo và phát triển kinh tế của đất nước [13].

4. Một số giải pháp nâng cao vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay

4.1. Một số khó khăn trong việc nâng cao vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam

Mặc dù hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm, đảm bảo an ninh lương thực cũng như xóa nghèo và phát triển kinh tế nhưng trên thực tế hợp tác xã trên toàn thế giới đang ở trong tình trạng bất ổn, phải đổi mới theo cách này hay cách khác đối với những thách thức [7]. Tại Việt Nam, các hợp tác xã đang gặp phải rất nhiều khó khăn cả bên trong và bên ngoài. Có thể kể ra một số vấn đề khó khăn mà các hợp tác xã đang gặp phải như:

- Khó khăn về nguồn nhân lực: Hiện nay, một trong những vướng mắc mà các hợp tác xã đang gặp phải là vấn đề con người, vấn đề về nguồn nhân lực chất lượng [9]. Tại các hợp tác xã, thu nhập của cán bộ quản lý, xã viên và người lao động thường xuyên còn quá thấp nên khó thu hút thành viên mới. Trình độ và năng lực quản lý của đội ngũ quản lý của các

hợp tác xã còn yếu kém. Đến năm 2023, số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ, trung cấp mới chiếm gần 36%, trình độ cao đẳng, đại học chỉ chiếm 23% [13]. Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã tham dự các khoá bồi dưỡng còn ít, trình độ của những người được tham gia đào tạo thường thấp và không đồng đều. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế, nhất là ở các trường, lớp ở địa phương dẫn đến chưa nâng cao được kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ chủ chốt hợp tác xã [6]. Với đội ngũ lãnh đạo kém tạo nên hiệu suất quản lý kém gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các hợp tác xã tại Việt Nam hiện nay.

- **Khó khăn về vốn:** Nguồn vốn hạn chế là một trong những khó khăn mà các hợp tác xã tại Việt Nam đang gặp phải. Các hợp tác xã không có khả năng tiếp cận tài chính một cách thỏa đáng [7]. Mặc dù chính phủ đưa ra nhiều chính sách ưu đãi về vốn nhưng rất ít hợp tác xã có khả năng tiếp cận vốn. Các hợp tác xã còn khó tiếp cận một số chính sách về tín dụng, vay vốn do không có tài sản để thế chấp. Bản thân các hợp tác xã cũng chưa mạnh dạn xây dựng phương án mở rộng sản xuất để lấy ý kiến thành viên nên việc tiếp cận chính sách hỗ trợ chậm, không đạt yêu cầu hạn mức cho vay còn thấp [11]. Bên cạnh đó, nguồn vốn góp bằng tiền mà các hợp tác xã huy động được không nhiều. Việc góp vốn mới chỉ đơn thuần là để thực hiện theo đúng quy định của luật và bước đầu xác định trách nhiệm của xã viên đối với hợp tác xã. Nguồn vốn huy động thường là vốn tự quản của gia đình xã viên gồm đất đai, tài sản trên đất. Nguồn vốn này không thể mang ra thế chấp để tăng quy mô giao dịch và các hoạt động của hợp tác xã [2]. Chính vì vậy, lượng vốn thực tế của các hợp tác xã thấp hơn rất nhiều so với nhu cầu về vốn để duy trì và phát triển các hoạt động của hợp tác xã. Do hạn chế về nguồn vốn nên phạm vi hoạt động của các hợp tác xã chưa được mở rộng, các nội dung hoạt động nghèo nàn, lợi ích đem lại cho xã viên chưa nhiều vậy.

- **Khó khăn liên quan đến chính sách:** Về mặt văn bản pháp luật, hợp tác xã cũng rất được quan tâm tại Việt Nam. Từ khi có luật hợp tác xã, các cấp trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thi hành [2]. Tuy nhiên, một số quy định còn

chưa được hướng dẫn hoặc có hướng dẫn, khó triển khai. Một số chính sách hỗ trợ được ban hành phân tán, nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực, thiếu tính khả thi. Số lượng các hợp tác xã tiếp cận các chính sách của Nhà nước còn hạn chế. Do sự hạn chế về nguồn kinh phí nên công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ chưa đạt hiệu quả cao. Các cơ chế và chính sách hỗ trợ phát triển của Nhà nước chưa đồng bộ, nguồn lực phân tán nên chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của các hợp tác xã. Các nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi tập trung chủ yếu cho các hợp tác xã nông nghiệp, trong khi đó các hợp tác xã trong lĩnh vực phi nông nghiệp hiện cũng gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, cần sự hỗ trợ của Nhà nước để phát triển [1]. Nhà nước đã có sự quan tâm đến khu vực hợp tác xã nhưng nhìn chung các chính sách hỗ trợ chưa đủ mạnh để tạo bước đột phá sự phát triển của hợp tác xã.

Có thể thấy, các hợp tác xã đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp đang phải đối diện với nhiều vấn đề. Nhiều hợp tác xã vẫn trong tình trạng khó khăn, yếu kém kéo dài. Việc phát triển hoạt động của các hợp tác xã kiểu mới đang gặp phải không ít những hạn chế. Những yếu kém mang tính căn bản của các hợp tác xã vẫn còn tồn tại và không dễ giải quyết.

4.2. Giải pháp nâng cao vai trò của hợp tác xã ở Việt Nam

Trước hết, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các hợp tác xã. Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý cũng như đội ngũ xã viên tại các hợp tác xã. Cần tập huấn nâng cao khả năng, năng lực quản lý cho đội ngũ lãnh đạo tại các hợp tác xã. Cần xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phù hợp, nâng cao được kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ chủ chốt tại các hợp tác xã. Bên cạnh đó, các hợp tác xã cần đổi mới các hoạt động và có các chính sách nhằm khuyến khích các xã viên mới tham gia, đặc biệt là các xã viên có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp với nhu cầu của hợp tác xã.

Thứ hai, Nhà nước và các ngân hàng đặc biệt là ngân hàng chính sách cần nới lỏng các quy định nhằm tạo điều kiện để các hợp tác xã có khả năng

tiếp cận các nguồn tài chính một cách thỏa đáng. Cần mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng đối với các hợp tác xã. Cần tăng hạn mức cho vay thấp và giảm thiểu các thủ tục phức tạp cũng như các quy định gây khó khăn, cản trở cho việc tiếp cận nguồn vốn của các hợp tác xã. Bên cạnh đó, có thể xem xét mở rộng cơ hội cho các hợp tác xã có thể vay vốn tín chấp và vay vốn lưu động phục vụ sản xuất theo mùa vụ phù hợp với đặc thù sản xuất của mỗi hợp tác xã.

Thứ ba, để có thể mở rộng cơ hội tiếp cận chính sách hỗ trợ vay vốn, bản thân các hợp tác xã cần mạnh dạn xây dựng phương án mở rộng sản xuất. Đồng thời, huy động nguồn vốn sẵn có của các thành viên căn cứ vào nhu cầu hoạt động của hợp tác xã. Các hợp tác xã cũng có thể phối hợp với các doanh nghiệp tại địa phương để đẩy mạnh quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ tư, Nhà nước cần tiếp tục xem xét ban hành các chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của các hợp tác xã hiện nay. Cùng với việc ban hành các chính sách, Nhà nước cần ban hành các hướng dẫn một cách chi tiết, cụ thể để có thể dễ dàng triển khai thực hiện. Các chính sách ban hành cần tập trung, đồng bộ, xác định rõ nguồn lực để triển khai và đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Các chính sách hỗ trợ không chỉ tập trung vào khu vực hợp tác xã nông nghiệp mà cần chú ý đến cả các hợp tác xã phi nông nghiệp. Các chính sách hỗ trợ cần đủ mạnh và đồng bộ để có thể tạo nên sự đột phá, giúp các hợp tác xã phát triển và phát huy được vai trò của mình trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết luận

Hợp tác xã được Liên hợp quốc và quốc tế công nhận như một giải pháp cho bình đẳng, giảm nghèo, xây dựng vốn xã hội, cải thiện hoạt động tiếp thị và hệ thống tài chính, trao quyền cho nhà sản xuất và phụ nữ [7]. Trong những năm qua, hợp tác xã tại Việt Nam đã thể hiện được vai trò của mình thông qua tạo việc làm, giảm chi phí, tăng giá bán, cải thiện thu nhập và phát triển kinh tế cho xã viên cũng như người lao động làm việc trong hợp tác xã. Trong quá trình tồn tại và phát triển, hợp tác xã đã và đang có những đóng góp trong xóa đói giảm

nghèo, đảm bảo an ninh lương thực, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội. Tuy nhiên, tại Việt Nam, hợp tác xã cũng đang phải đối diện với không ít vấn đề khó khăn như thiếu nguồn nhân lực chất lượng, năng lực quản lý của ban chủ nhiệm hợp tác xã còn hạn chế, khó thu hút xã viên. Cùng với đó, các hợp tác xã cũng đang gặp khó khăn do nguồn vốn hạn chế, khó huy động vốn. Mặc dù Việt Nam đã ban hành Luật Hợp tác xã nhưng vẫn tồn tại không ít khó khăn về mặt chính sách. Để có thể tiếp tục phát triển, khẳng định được thế mạnh và vai trò của mình trong sự phát triển của toàn cầu, hợp tác xã cần phải từng bước khắc phục những khó khăn, các vấn đề đang gặp phải. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2023*, Nhà xuất bản Thống kê.
2. CSIE, UON, UNDP, Sustainable Development Goals (2018), *Thúc đẩy Phát triển khu vực doanh nghiệp tạo tác động xã hội tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Công thương.
3. Huseyin Polat (2010), *Cooperatives in the Arab World: Reaffirming their validity for local and regional development*, Background paper for the Sub-Regional Knowledge Sharing Workshop on Cooperatives in the Arab States.
4. ILO (2014), *Cooperatives and the Sustainable Development Goals A Contribution to the Post-2015 Development Debate*.
5. Lê Đức Thịnh (chủ biên) (2023), *Toàn cảnh hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam 2022-Hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, tuần hoàn, phát thải thấp*, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, ngày 13 tháng 8 năm 2021.
6. Nguyễn Minh Vinh Quang (2022), *Phát triển nguồn nhân lực hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn 2030*, Luận án tiến sĩ Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
7. Nuredin Mohammed, Byeong Wan Lee (2015), *Role of Cooperatives in Rural Development, the Case of South Nations Nationalities and People Region, Ethiopia*. Science Journal of Business and Management. Vol. 3, No. 4.
8. Oluwabusola Oluwatodimu Olaniyan, Adesuwa Ero, Amy Hay, Simon Berge (2016), *The cooperative model advances indigenous development: a case study of the neechi cooperative limited*. International summit of cooperative.
9. Phan Văn Hiếu (2016), "Hợp tác xã kiểu mới: giải pháp đột phá phát triển nông nghiệp Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Tài chính*, tháng 6/2016, tr.103-104.
10. Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và UNDP (2012), *Sự phát triển của hợp tác xã và vai trò của hợp tác xã đối với an sinh xã hội*, Nhà xuất bản Tri thức.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2021), *Báo cáo Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp*, số: 212/BC-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021.
12. Vũ Mạnh Hùng (2020), *Chính sách phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp của Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.
13. Văn phòng Chính phủ (2024), *Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024*, số 132/TB-VPCP, ngày 01 tháng 4 năm 2024.